

Số: TVHN-299/DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

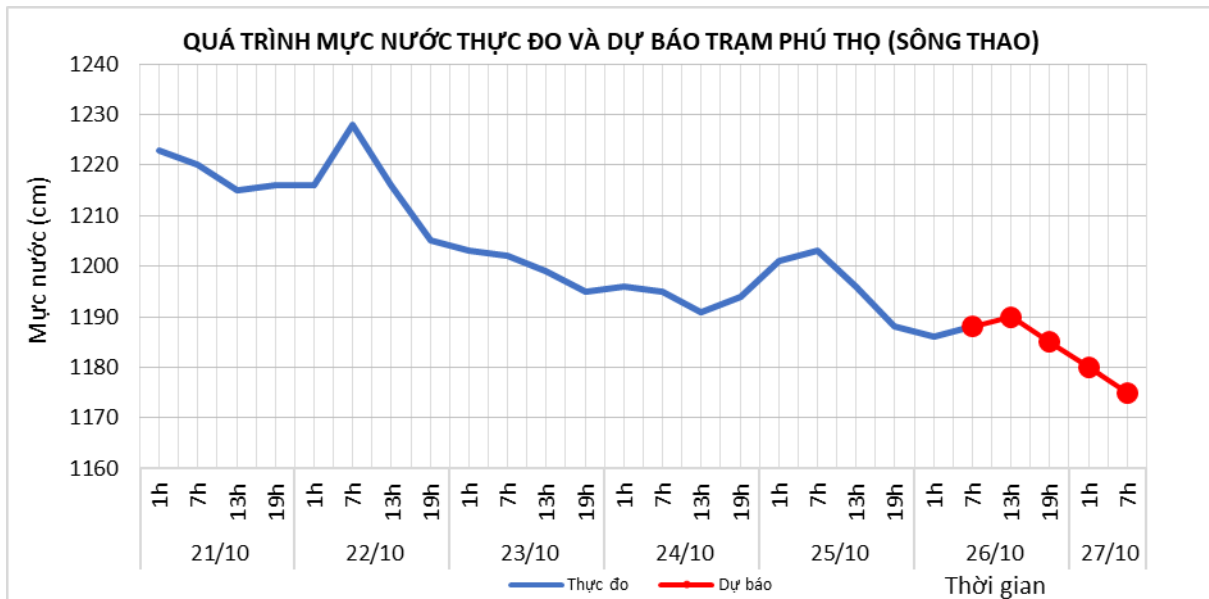
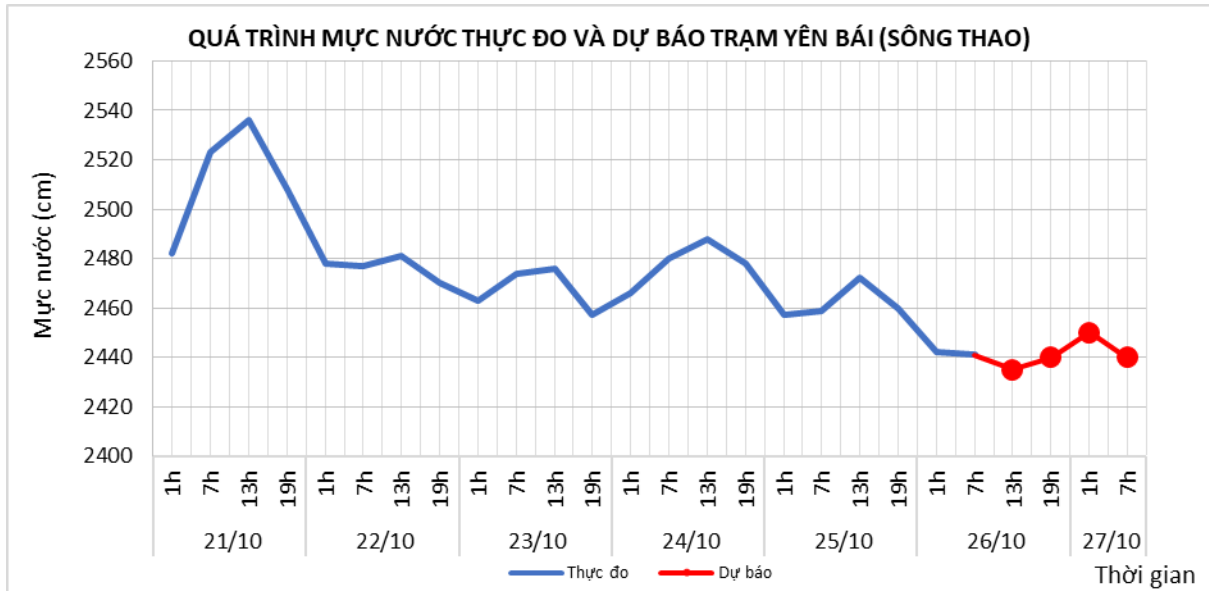
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



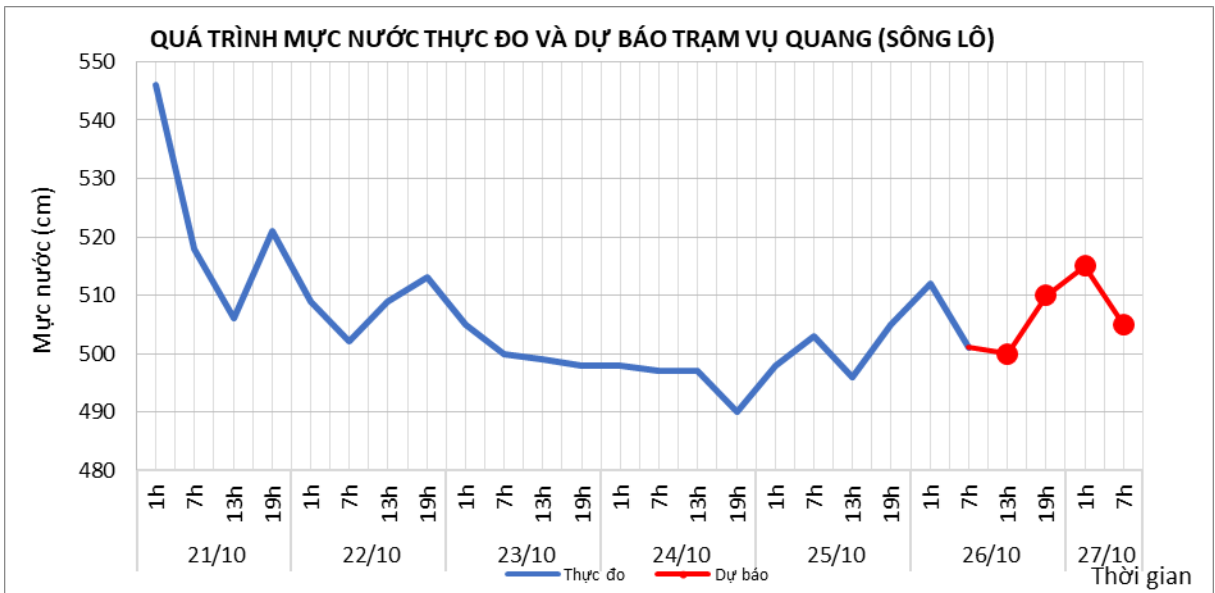
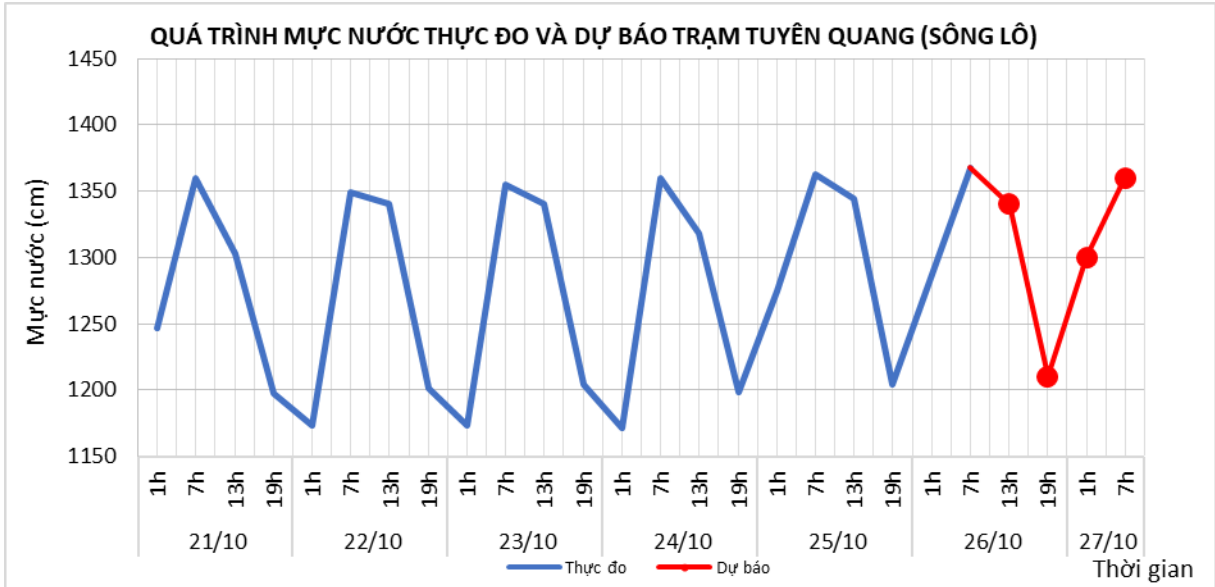
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

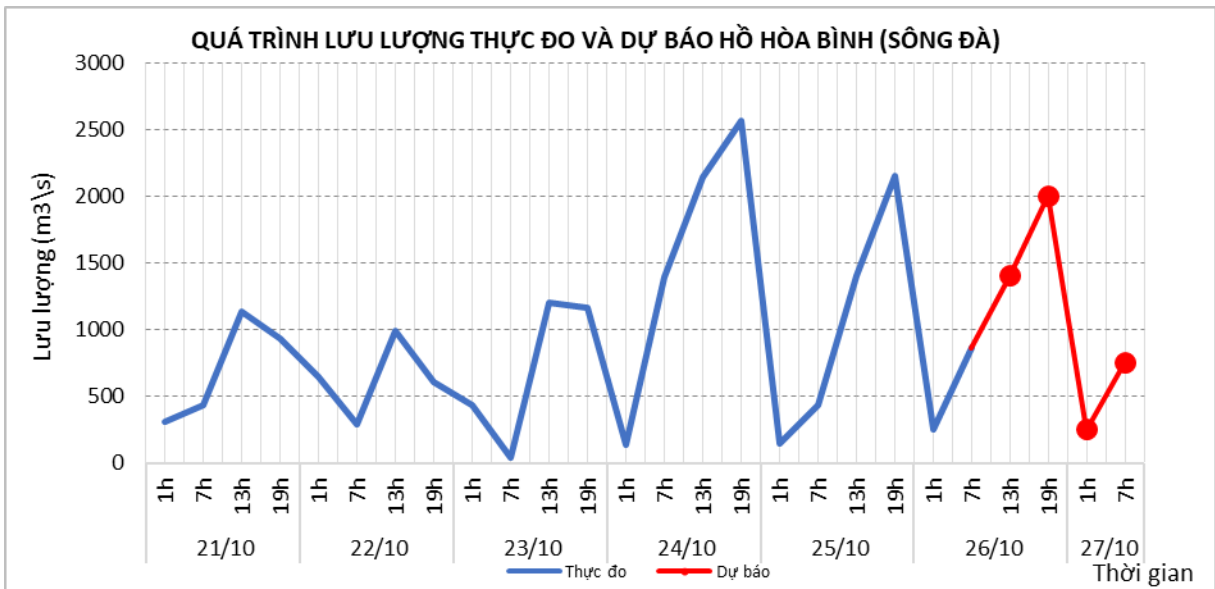
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



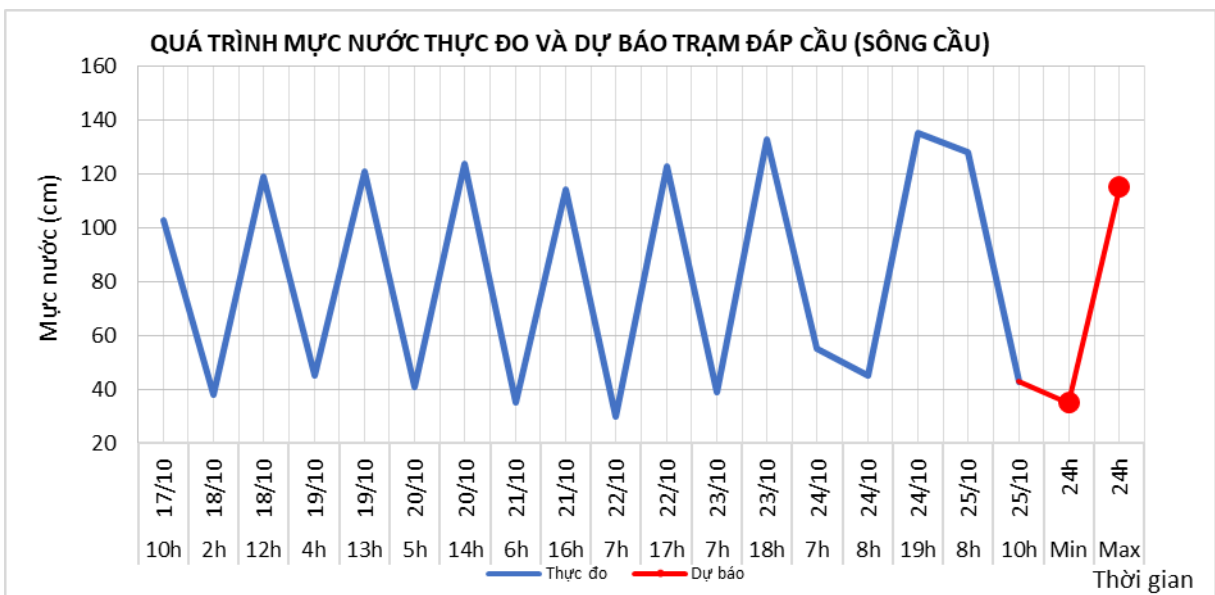
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



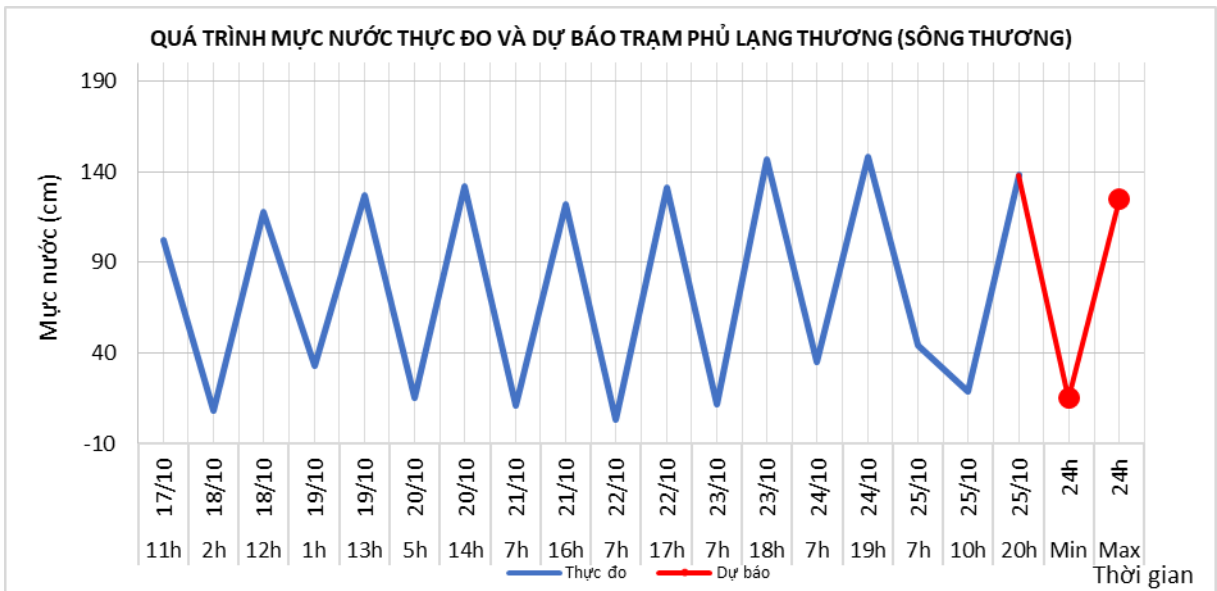
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



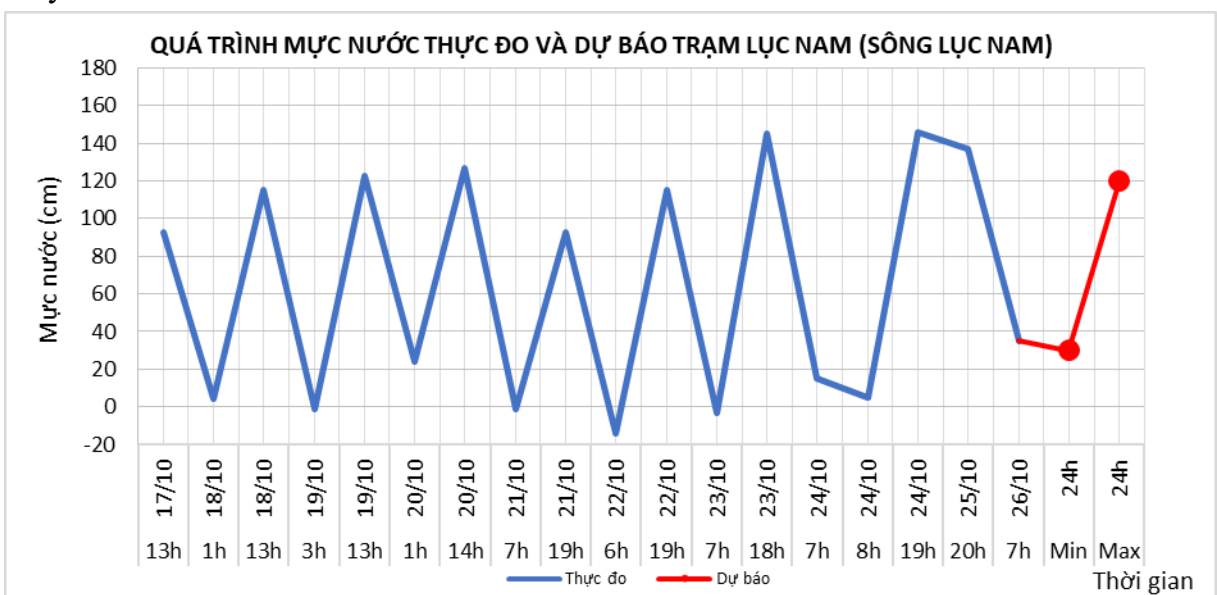
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



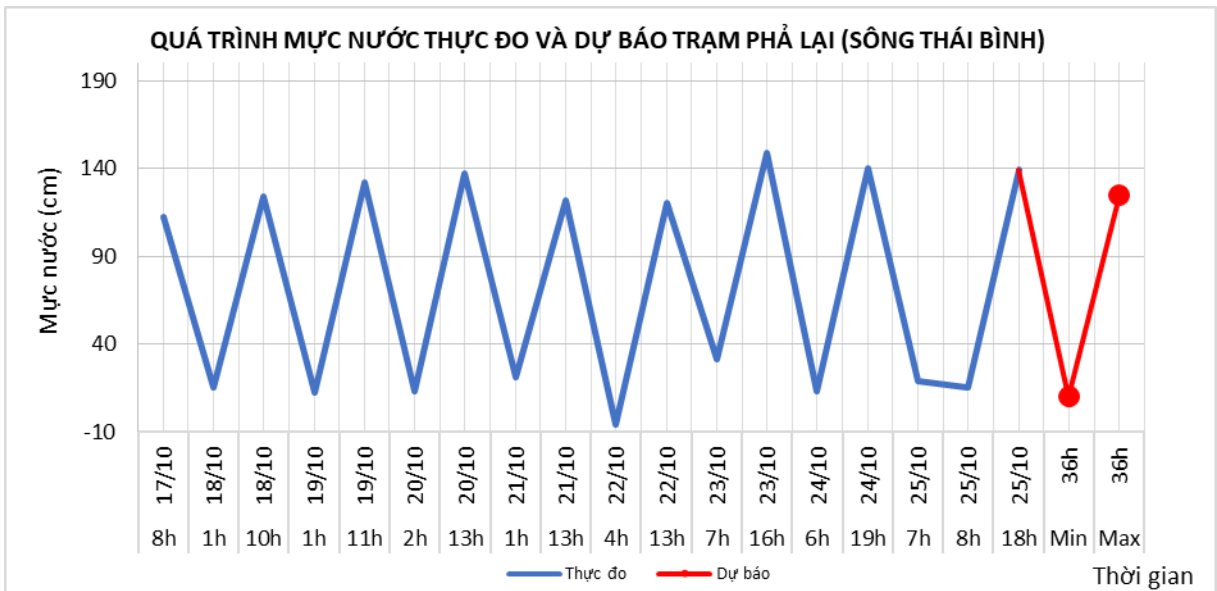
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,25m và thấp nhất ở mức 0,10m.



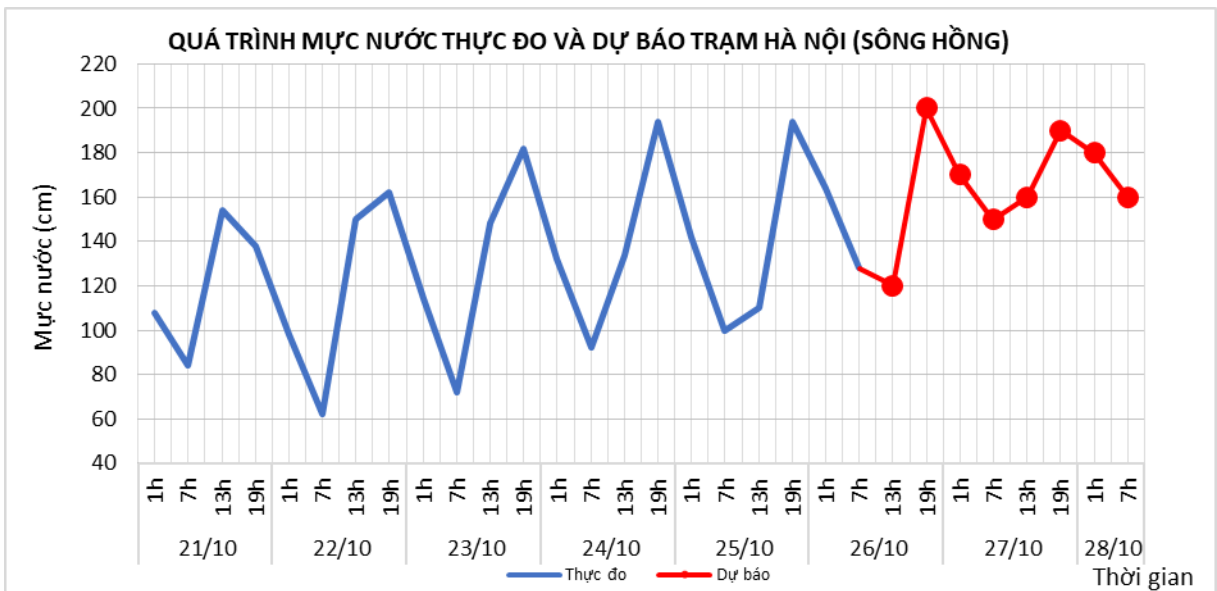
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/26/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,28m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều. Đến 7h/28/10, mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,60m.



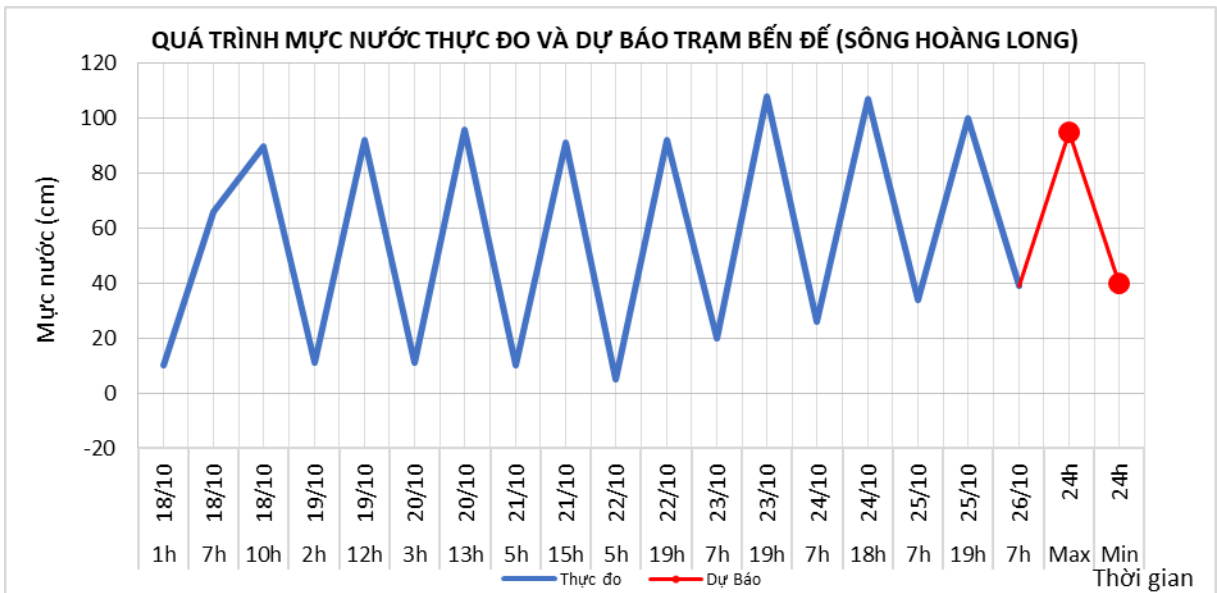
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

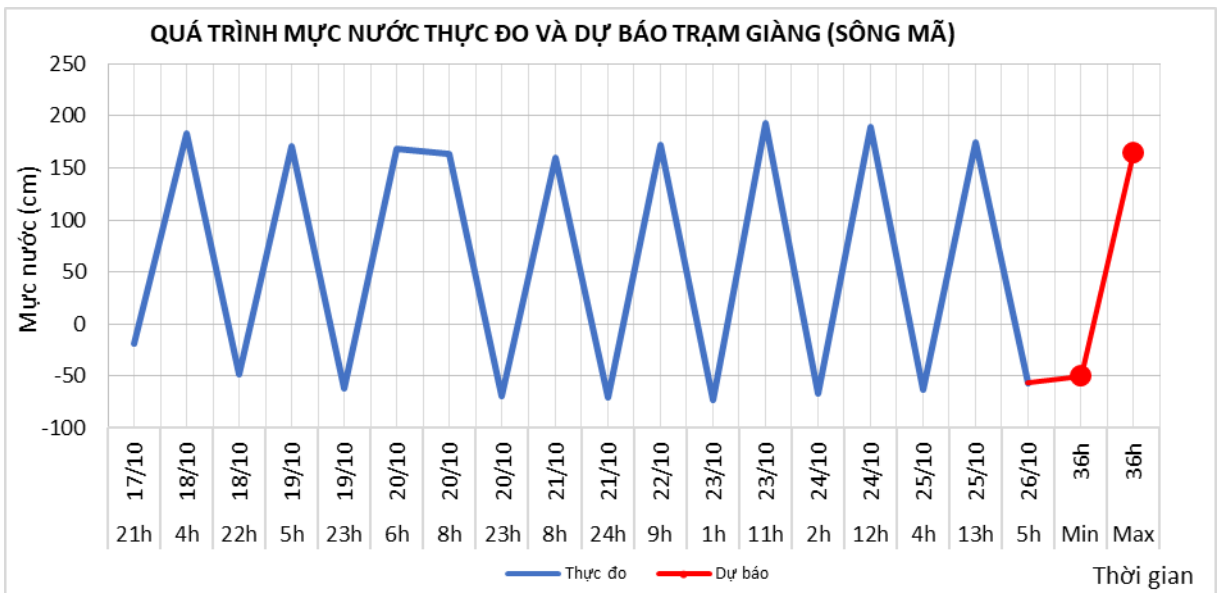
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



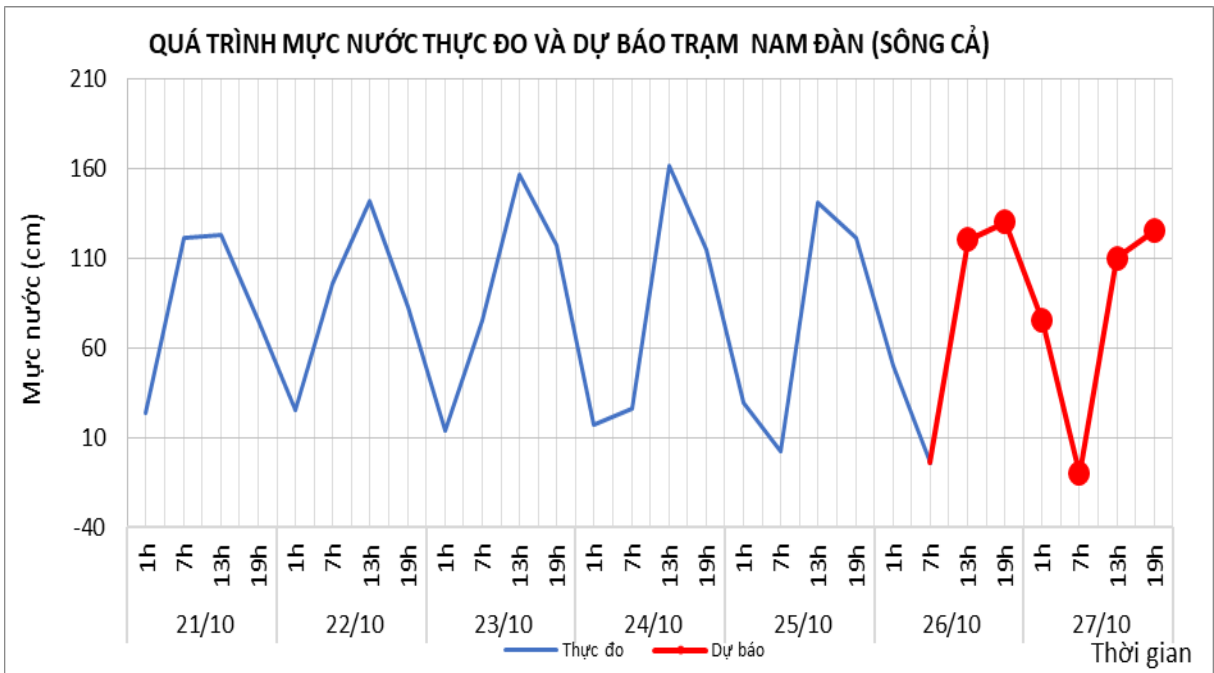
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



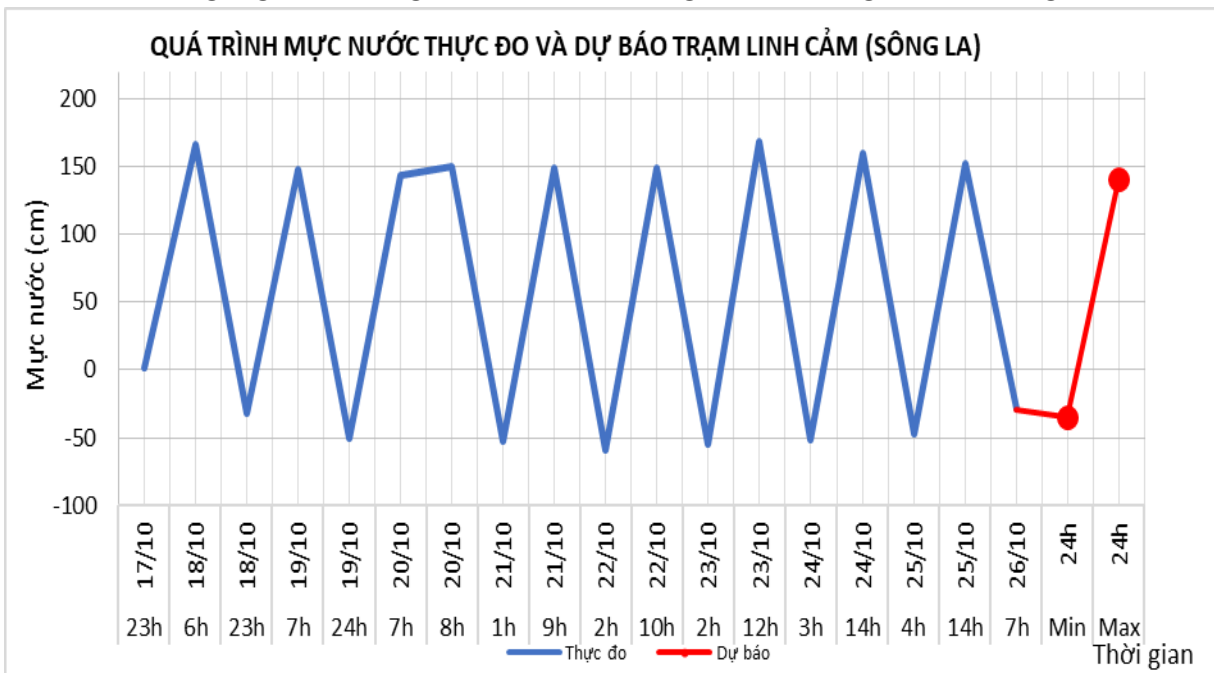
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

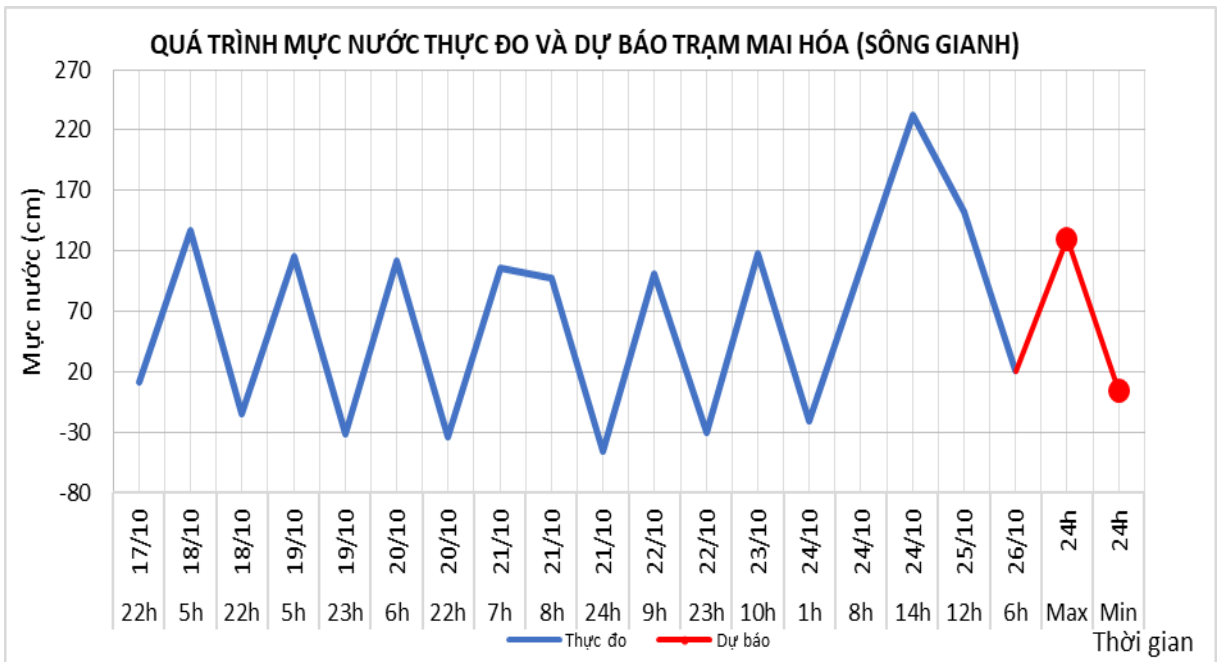
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu tiếp tục xuống, hạ lưu dao động theo triều.



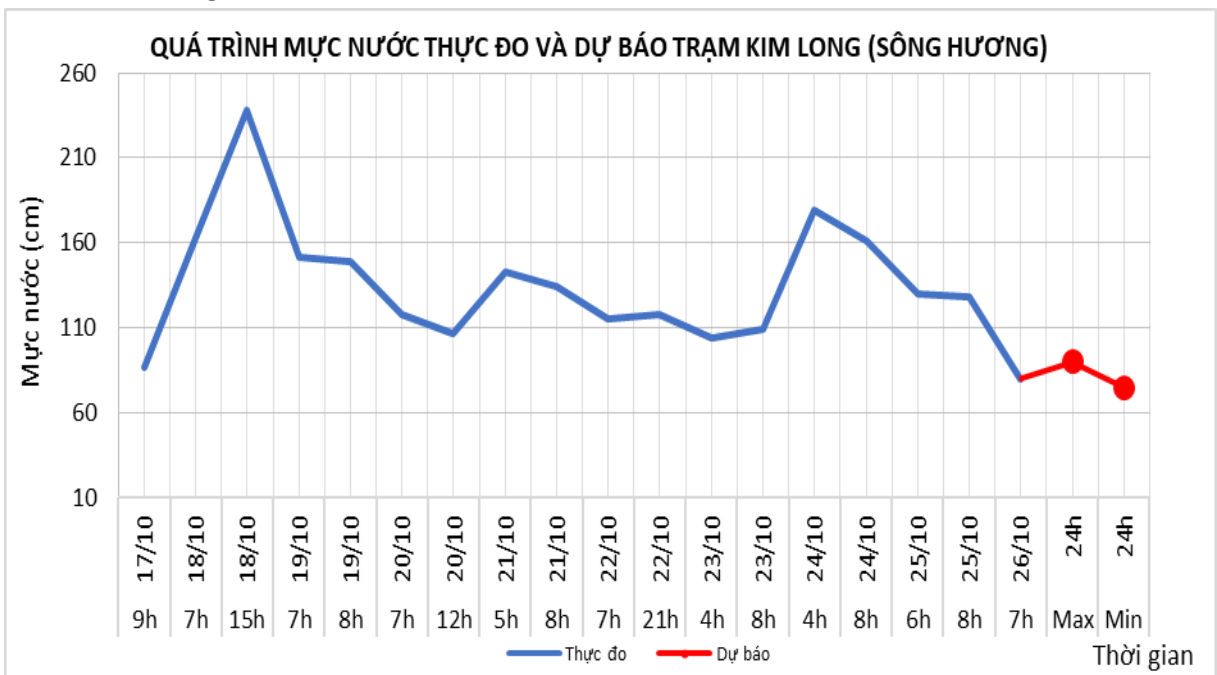
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông biến đổi chậm.



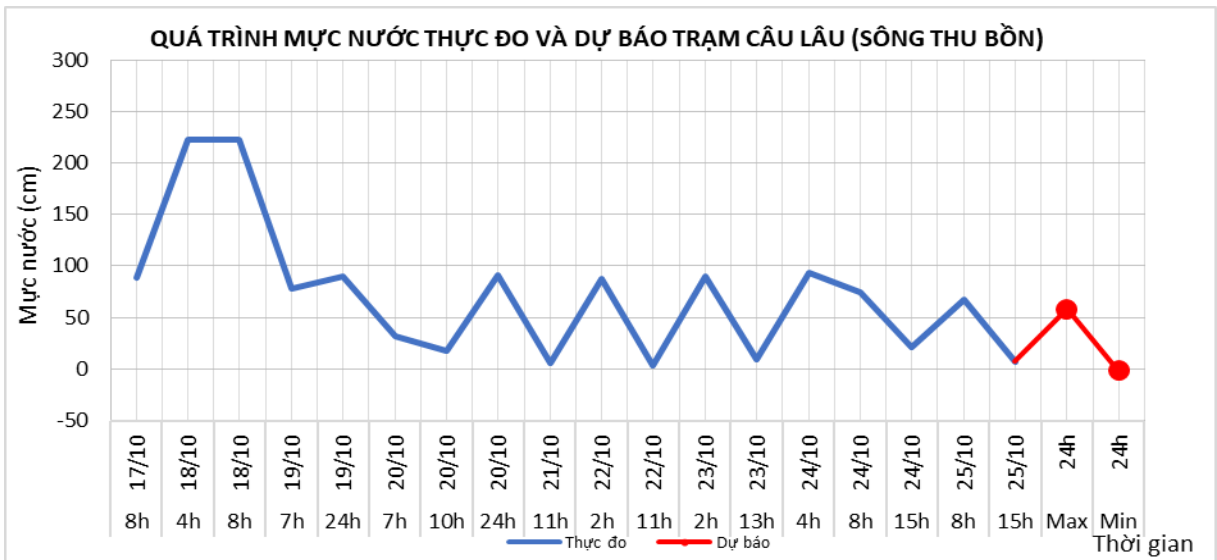
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



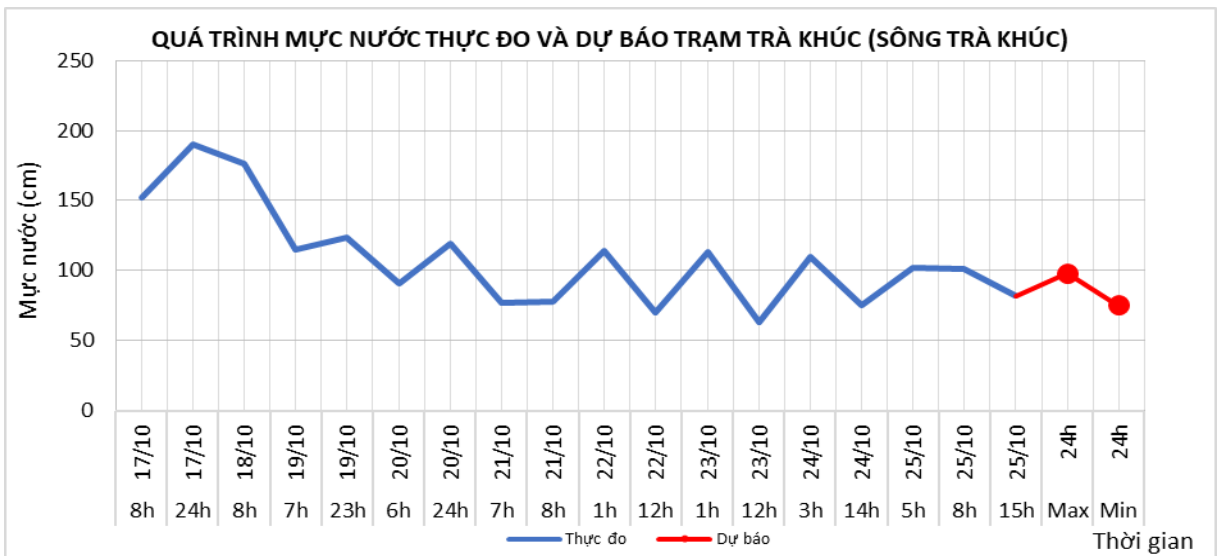
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông từ Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế tiếp tục xuống.

Cảnh báo:

5. Khu vực Nam Trung Bộ

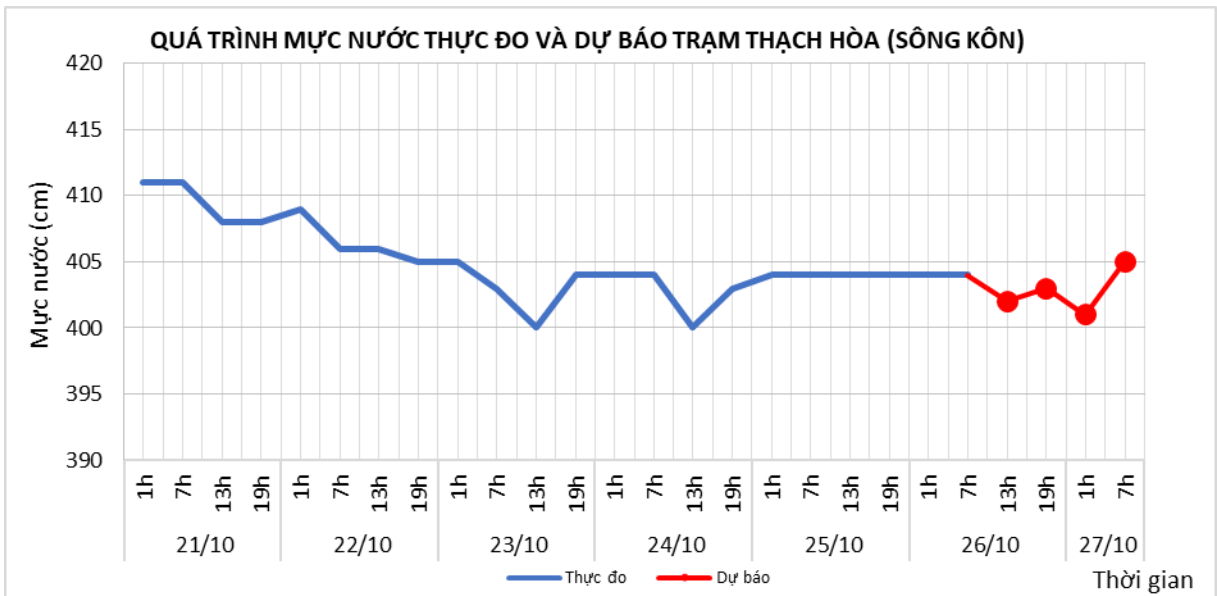
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



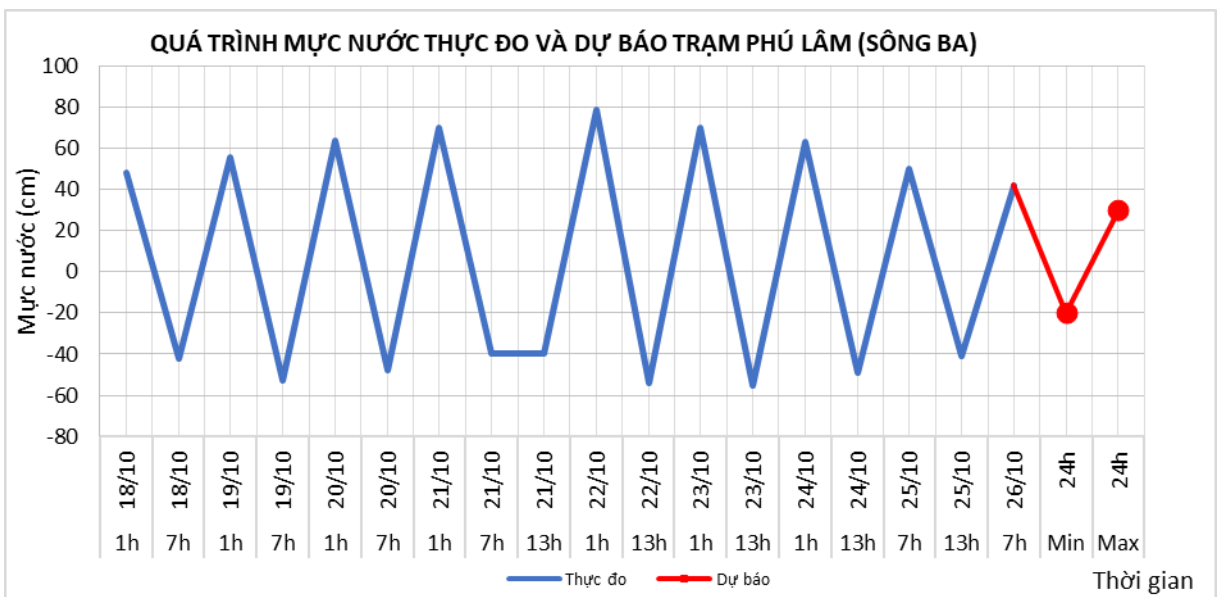
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

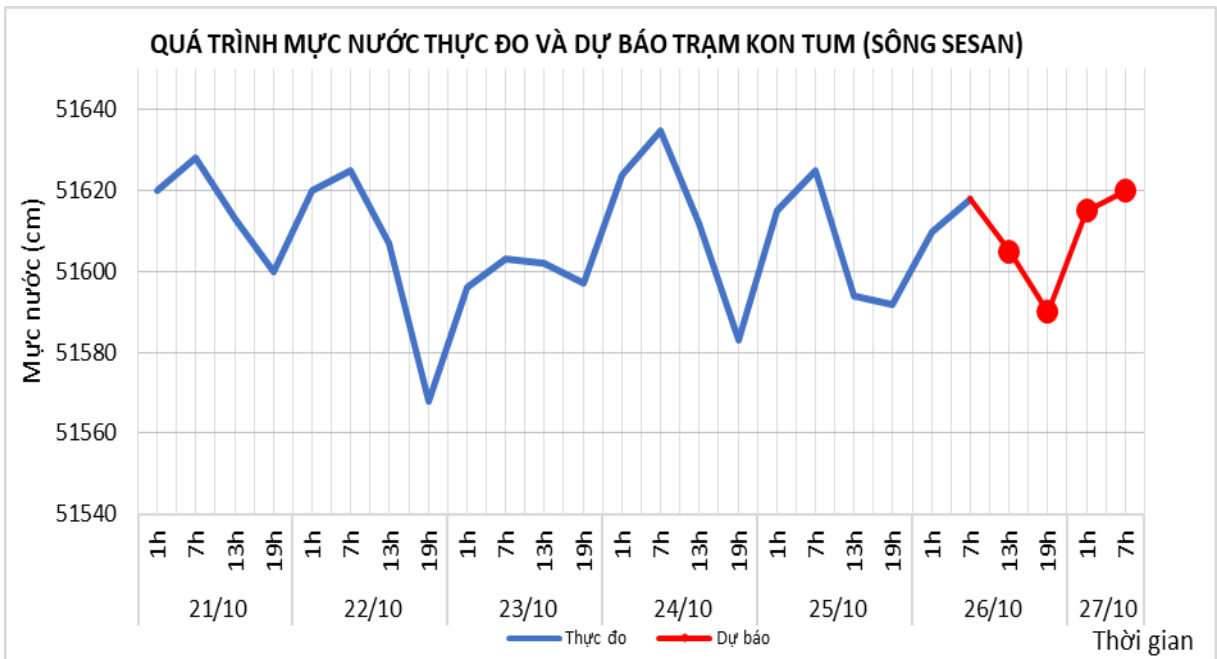
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mức nước các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, mức nước các sông khác biến đổi chậm.



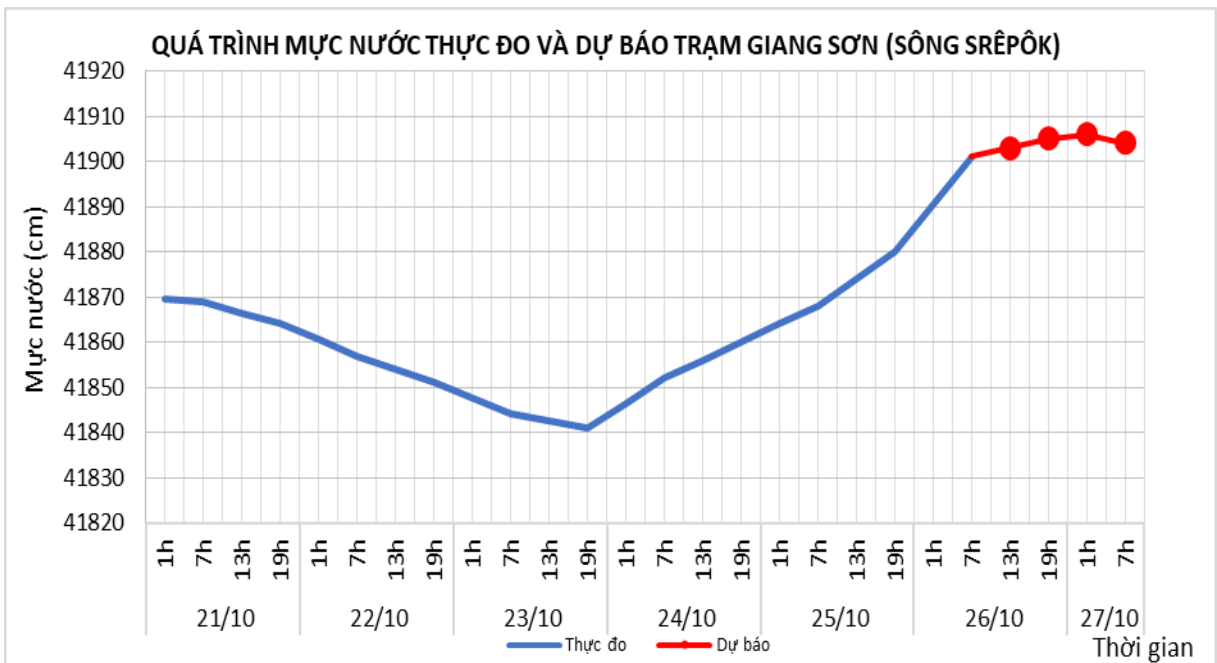
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana lên chậm, mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana sẽ biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

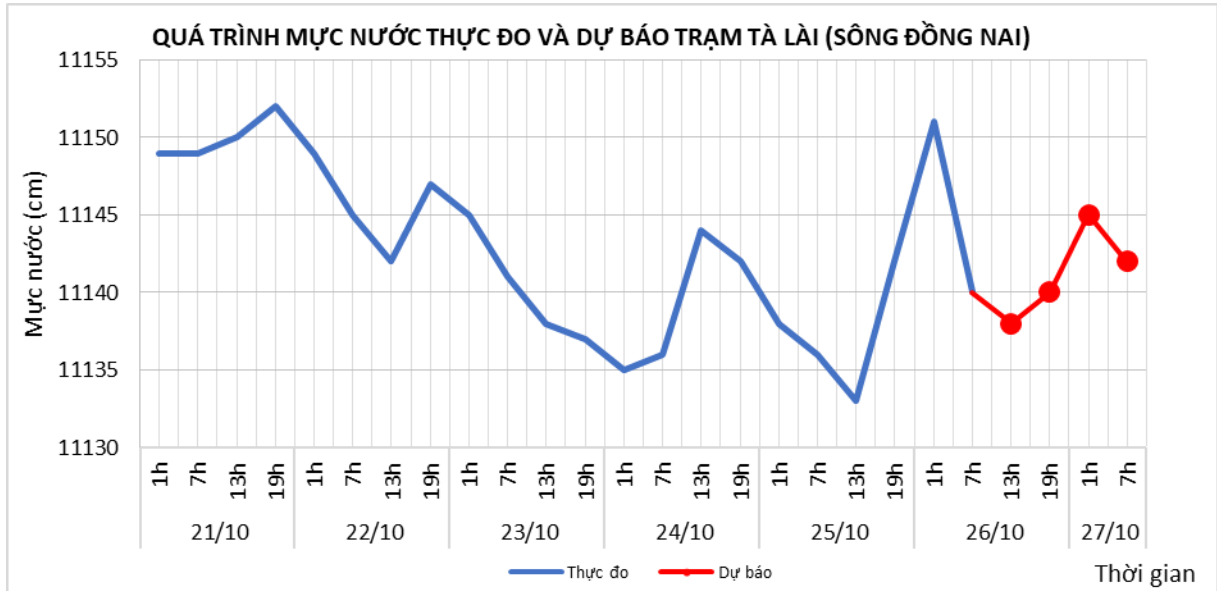
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



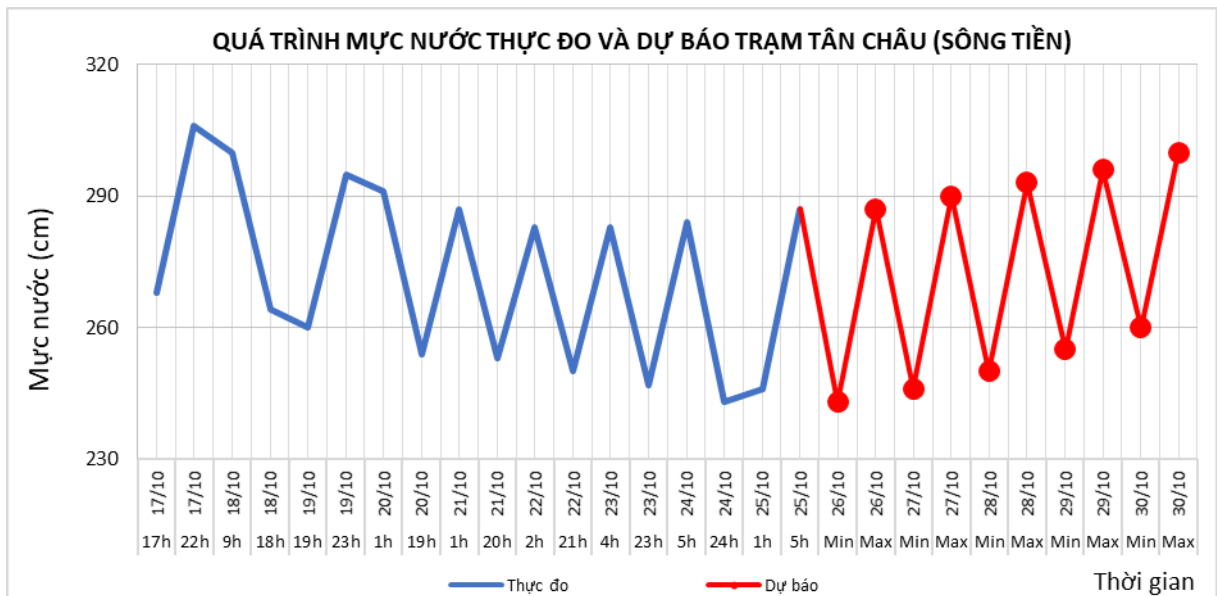
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

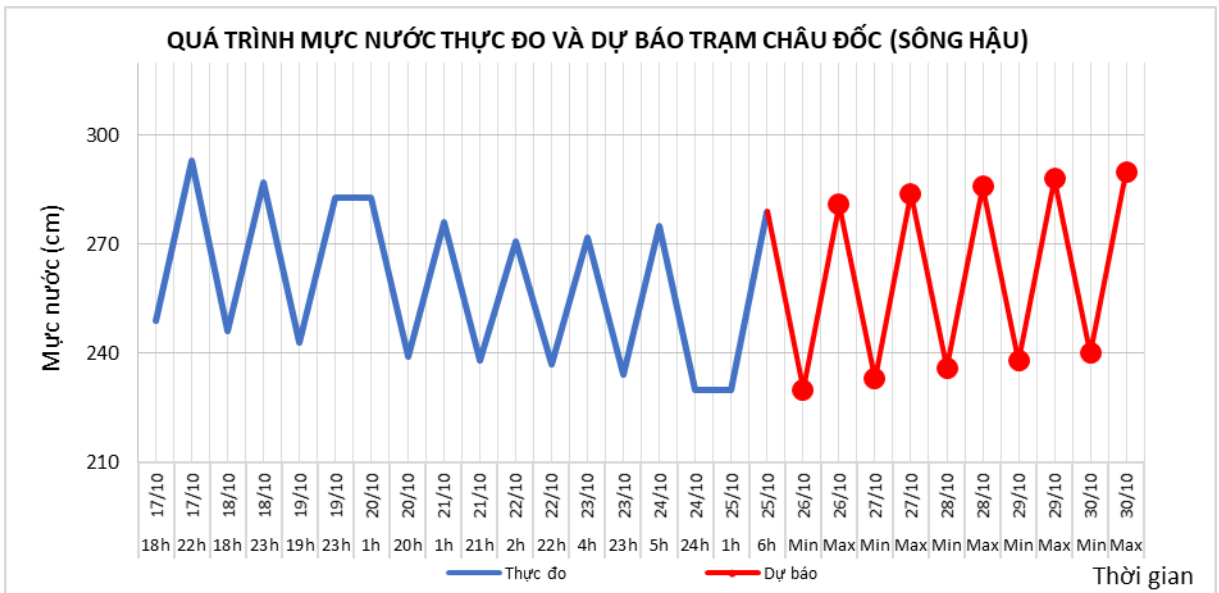
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 25/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,87m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,79m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 30/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,0m và tại Châu Đốc ở mức 2,9m, các trạm hạ lưu lên mức BĐ2-BĐ3, có nơi trên BĐ3.





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-25/10	19h-25/10	1h-26/10	7h-26/10	13h-26/10		19h-26/10		1h-27/10		7h-27/10		13h-27/10		19h-27/10		1h-28/10		7h-28/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1405	2153	250	861	1400	↑	2000	↑	250	↓	750	↑								
Thao	Yên Bái	2472	2460	2442	2441	2435	↓	2440	↑	2450	↑	2440	↓								
Thao	Phú Thọ	1196	1188	1186	1188	1190	↑	1185	↓	1180	↓	1175	↓								
Lô	Tuyên Quang	1344	1204	1287	1368	1340	↓	1210	↓	1300	↑	1360	↑								
Lô	Vụ Quang	496	505	512	501	500	↓	510	↑	515	↑	505	↓								
Hồng	Hà Nội	110	194	164	128	120	↓	200	↑	170	↓	150	↓	160	↑	190	↑	180	↓	160	↓
Cả	Nam Đàn	141	121	50	-4	120	↑	130	↑	75	↓	-10	↓	110	↑	125	↑				
Kôn	Thanh Hòa	404	404	404	404	402	↓	403	↑	401	↓	405	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51594	51592	51610	51618	51605	↓	51590	↓	51615	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41869	41880	41899	41901	41903	↑	41905	↑	41906	↑	41904	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11133	11142	11151	11140	11138	↓	11140	↑	11145	↑	11142	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	128	↓	43	↓	115	↓	35	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	138	↓	19	↑	125	↓	15	↓
Lục Nam	Lục Nam	137	↓	35	↑	120	↓	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	140	→	15	↑	125	↓	10	↓
Hoàng Long	Bến Đé	100	↓	39	↑	95	↓	40	↑
Mã	Giàng (**)	175	↓	-63	↑	165	↓	-50	↑
La	Linh Cảm	152	↓	-29	↑	140	↓	-35	↓
Gianh	Mai Hóa	153	↓	21	↓	130	↓	5	↓
Hương	Kim Long	128	↓	80	↓	90	↓	75	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	67	↓	7	↓	58	↓	-2	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	101	↓	82	↑	98	↓	75	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	42	↓	-41	↑	30	↓	-20	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10												
Sông Tiền	Tân Châu	287	↑	287	→	290	↑	293	↑	296	↑	300	↑	246	↓	243	↓	246	↑	250	↑	255	↑	260	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	279	↑	281	↑	284	↑	286	↑	288	↑	290	↑	230	↑	230	→	233	↑	236	↑	238	↑	240	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 27/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng